

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Công văn số 4828/BGDĐT-GDMN ngày 15/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Mầm non năm học 2025-2026;

Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình Ban hành thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Công văn số 758/SGDĐT-GDMN ngày 10/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

Căn cứ quyết định số 119/UBND ngày 26/1/2026 của UBND xã Thanh Sơn v/v sáp nhập Trường Mầm non Sơn Thành và Trường Mầm non Thanh Lạc thành Trường Mầm non Thanh Sơn 1 thuộc UBND xã Thanh Sơn.

2. Căn cứ thực tiễn

2.1. Kết quả nổi bật

a. Công tác phát triển số lượng

Nhà trường rà soát số trẻ trong độ tuổi mầm non, tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, phối hợp với các ban ngành và cha mẹ trẻ em để tuyên truyền, vận động trẻ đến trường.

Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%, đảm bảo hoàn thành phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi.

Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo đạt trên 98% dân số độ tuổi; trẻ nhà trẻ đạt khoảng 28% dân số độ tuổi.

b. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

100% trẻ được học 2 buổi/ngày, ăn bán trú tại trường; khẩu phần ăn đảm bảo cân đối, hợp lý.

Công tác chăm sóc sức khỏe được chú trọng: 100% trẻ được cân đo, theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng, khám sức khỏe định kỳ.

Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi giảm so với đầu năm; trẻ phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần.

Hoạt động giáo dục được đổi mới theo hướng lấy trẻ làm trung tâm; tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm, hoạt động góc, hoạt động ngoài trời.

c. Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên

Đội ngũ CBQL, GV, NV đủ về số lượng, cơ bản đảm bảo về chất lượng, đoàn kết, trách nhiệm, yêu nghề mến trẻ.

100% giáo viên đạt chuẩn đào tạo, trong đó có trên 96,8% đạt trình độ trên chuẩn.

Giáo viên tích cực tham gia bồi dưỡng thường xuyên, tập huấn chuyên môn, có nhiều sáng kiến kinh nghiệm, đồ dùng – đồ chơi sáng tạo.

d. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Nhà trường được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền địa phương, từng bước được bổ sung trang thiết bị phục vụ nuôi dưỡng – chăm sóc – giáo dục trẻ.

Các lớp học được trang trí, sắp xếp gọn gàng, bước đầu xây dựng môi trường học tập xanh – sạch – đẹp.

Có sân chơi, vườn rau, đồ chơi ngoài trời phục vụ hoạt động vận động và trải nghiệm của trẻ.

2.2. Đánh giá chung

a. Thuận lợi

Nhà trường nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo, sự ủng hộ của cấp ủy, chính quyền và nhân dân địa phương.

Đội ngũ CBQL, GV, NV đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, nhiệt tình với công việc.

Phụ huynh ngày càng quan tâm, phối hợp cùng nhà trường trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Trẻ em chăm ngoan, thích đến trường, hứng thú tham gia các hoạt động giáo dục.

b. Khó khăn

Trường thuộc địa bàn xã còn nhiều khó khăn; nguồn lực đầu tư cho giáo dục mầm non còn hạn chế.

Trường có nhiều khu vì vậy cơ sở vật chất chưa đồng bộ, một số hạng mục chưa được đầu tư, cải tạo, thiếu thiết bị dạy học hiện đại.

Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ còn thấp do đặc thù địa phương, phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến việc cho con đến trường.

Một bộ phận nhỏ phụ huynh chưa thực sự quan tâm, phối hợp chặt chẽ trong giáo dục, nuôi dưỡng trẻ tại nhà.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC

Năm học 2025 - 2026 là năm học đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Đây cũng là năm học cả nước triển khai thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Luật Nhà giáo; Nghị quyết của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Thực hiện chủ đề năm học 2025 – 2026 “**Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển**”. Trường Mầm non Thanh Sơn 1 đề ra các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước và đổi mới quản trị nhà trường theo hướng hiện đại, linh hoạt, dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng, gắn với thực tiễn.

2. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non. Đảm bảo 100% các nhóm lớp thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non theo Thông tư số 51/2020. Thực hiện có hiệu quả các chuyên đề trọng tâm trong năm học.

3. Đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục. Tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường: Nhà trẻ đạt 35% DSĐT; mẫu giáo đạt 98,0% DSĐT; riêng trẻ 5 tuổi đạt 100%; 100% 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi (PCGDMNTNT); Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 218/2025/NQ15 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 3 đến 5 tuổi.

4. Nâng cao chất lượng nuôi ăn bán trú; đảm bảo 100% số trẻ được tổ chức ăn bán trú và học 2 buổi/ngày theo chương trình GDMN. 100% trẻ đến trường được cân đo, theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng và khám sức khỏe định kỳ, được đảm bảo an toàn tuyệt đối về mọi mặt.

5. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu đổi mới. Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực sư phạm, nhất là phương pháp giáo dục hiện đại.

6. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục, cải cách hành chính. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường.

7. Thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua và đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng bá hình ảnh của nhà trường trên các nền tảng số.

2. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

2. 1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, quản trị nhà trường theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt, năng lực tự chủ, thực hiện tốt dân chủ cơ sở.

a. Mục tiêu

Phát huy tính chủ động, linh hoạt, tự chủ của nhà trường trong quản lý, điều hành.

Thực hiện tốt dân chủ cơ sở, xây dựng môi trường giáo dục công khai – minh bạch – kỷ cương.

Nâng cao hiệu quả quản trị theo hướng “lấy chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ làm trung tâm”.

b. Giải pháp

Xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện, tình hình địa phương đảm bảo đáp ứng mục tiêu chương trình GDMN theo hướng hiện đại, lấy trẻ làm trung tâm; gắn quyền tự chủ với trách nhiệm giải trình của người đứng đầu.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo đúng kế hoạch, thực hiện giao ban Ban giám hiệu hàng tuần; kịp thời nắm bắt khó khăn của giáo viên.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ, công khai tài chính; làm tốt công tác thi đua – khen thưởng.

Ứng dụng CNTT trong quản lý hồ sơ, kế hoạch, báo cáo.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện nội quy, quy chế chuyên môn.

2.2. Công tác phát triển và duy trì sĩ số. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; huy động trẻ dưới 5 tuổi đến trường, lớp; chuẩn bị phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 3,4 tuổi.

a. Mục tiêu

Huy động nhà trẻ đạt 35% DSĐT; mẫu giáo 98% DSĐT; trẻ 5 tuổi đạt 100%.

Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi, đảm bảo 100% trẻ 5 tuổi đến lớp và hoàn thành chương trình GDMN.

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ dưới 5 tuổi đạt 85% trở lên, riêng trẻ 5 tuổi tỉ lệ chuyên cần đạt 95% trở lên.

Từng bước chuẩn bị điều kiện để thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo 3 đến 5 tuổi.

b. Giải pháp

Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; Tiếp tục thực hiện công tác phổ cập theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 10/2025/TTBGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT.

Đầu tư mua sắm thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho các nhóm, lớp để thực hiện có chất lượng chương trình GDMN, từng bước mua sắm các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định. Ưu tiên cho nhóm lớp 5 tuổi đủ danh mục và độ tuổi 3,4 tuổi.

Tổ chức điều tra trẻ trong độ tuổi, xây dựng kế hoạch huy động sát thực tế.

Tổ chức tốt ngày toàn dân đưa trẻ đến trường nhằm tuyên truyền phụ huynh đưa trẻ đến trường đúng độ tuổi.

Nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

Giao chỉ tiêu huy động trẻ cho giáo viên phụ trách thôn trong việc tuyên truyền và vận động trẻ ra lớp. Gắn nội dung huy động trẻ với tiêu chí đánh giá thi đua của giáo viên.

Làm tốt công tác tuyên truyền, phối hợp với đảng ủy chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể nhằm phối hợp huy động tối đa trẻ đến lớp đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

2.3. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và hiệu quả hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ.

2.3.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ

a. Mục tiêu

Đảm bảo 100% trẻ em trong trường được an toàn tuyệt đối cả về thể chất lẫn tinh thần.

Nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai, dịch bệnh trong toàn trường.

Chủ động kế hoạch ứng phó, hạn chế tối đa rủi ro, thiệt hại khi có sự cố xảy ra.

Đảm bảo 100% trẻ được ăn bán trú tại trường, học 2 buổi/ngày theo đúng chương trình GDMN.

100% trẻ được cân đo, theo dõi biểu đồ tăng trưởng, khám sức khỏe định kỳ, phát hiện sớm các vấn đề về dinh dưỡng, bệnh tật.

Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng từ 1%–2,5% so với đầu năm học.

Đảm bảo tuyệt đối an toàn vệ sinh thực phẩm, nước uống, nước sinh hoạt.

b. Giải pháp

Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; Thực hiện nghiêm Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ” theo Kế hoạch số 13/KH-SGDĐT ngày 24/3/2020 của Sở GDĐT.

Xây dựng và thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai – dịch bệnh theo từng giai đoạn cụ thể.

Tăng cường tập huấn cho giáo viên, nhân viên kỹ năng sơ cứu, kỹ năng ứng phó với tình huống khẩn cấp.

Thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất, đặc biệt là khu bếp, nhà vệ sinh, sân chơi, phòng học để loại trừ nguy cơ mất an toàn.

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong nhà trường.

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng các nội dung phòng chống bạo hành, xâm hại vào chương trình giáo dục trẻ theo đúng quy định.

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng làm tốt công tác tuyên truyền tới các bậc phụ huynh về tình hình dịch bệnh; thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ tại các nhóm lớp; đảm bảo môi trường trong và ngoài lớp học luôn sạch sẽ.

- Phân công cán bộ phụ trách công tác y tế trường học chủ động ký hợp đồng hỗ trợ chuyên môn y tế. Thành lập ban chăm sóc sức khỏe học sinh trong năm học.

- Đảm bảo nguồn nước cung cấp cho trẻ sạch sẽ.

- Lựa chọn hợp đồng với đơn vị cung cấp thực phẩm, sữa có đủ năng lực, uy tín, đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Phối hợp với trạm y tế xã và cơ quan chức năng để thực hiện tiêm chủng, vệ sinh phòng dịch, khám sức khỏe định kỳ cho trẻ.

Thực hiện nghiêm túc quy trình vệ sinh an toàn thực phẩm: Lựa chọn nhà cung cấp thực phẩm có đủ hồ sơ, năng lực điều kiện cung ứng thực phẩm đảm bảo chất lượng và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Chịu trách nhiệm về việc ký hợp đồng cung ứng thực phẩm và sử dụng thực phẩm tại nhà trường.

Xây dựng thực đơn khoa học, cân đối dinh dưỡng, phong phú, kết hợp thực phẩm địa phương sẵn có (rau, củ, quả sạch). Các món ăn không lặp lại trong 2-4 tuần; đảm bảo tỷ lệ dinh dưỡng tại trường mầm non, đảm bảo cân đối khẩu phần ăn cho trẻ ở các độ tuổi theo quy định của Chương trình GDMN. Phối hợp món ăn hợp lý, đảm bảo yêu cầu tối thiểu bữa chính có 5-7 loại thực phẩm bao gồm: cơm, món mặn, canh.

Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, đặc biệt là ngành y tế trong việc chăm sóc sức khỏe cho trẻ, tổ chức cân đo và khám sức khỏe cho cô và trẻ theo định kỳ, tiêm chủng phòng chống dịch bệnh trong nhà trường. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và theo dõi sự phát triển bằng biểu đồ tăng trưởng đạt 100%.

Tích cực huy động nguồn lực đầu tư CSVC, trang thiết bị, đồ dùng phục vụ việc tổ chức ăn bán trú và công trình vệ sinh, nước sạch.

Thực hiện nghiêm túc quy trình chế biến thức ăn theo tiêu chuẩn của bếp 1 chiều. Thực hiện đúng, đủ hồ sơ sổ sách. Thanh quyết toán tiền ăn của trẻ theo tháng.

Thực hiện đúng quy định về hồ sơ, quy trình, nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng, công tác thu chi theo quy định; nghiêm cấm vi phạm khẩu phần ăn của trẻ dưới mọi hình thức. Thực hiện lưu trữ đầy đủ hóa đơn, chứng từ mua thực phẩm, sổ kiểm thực 3 bước và mẫu lưu thức ăn đúng quy trình, thời gian, chế độ bảo quản trong tủ lạnh.

Tuyên truyền cho phụ huynh kiến thức nuôi dạy con khoa học tại gia đình (qua hợp phụ huynh, nhóm Zalo, bảng tin).

Đảm bảo môi trường học tập – vui chơi an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, ngộ độc, dịch bệnh.

2.3.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục.

a. Mục tiêu

Đảm bảo 100% nhóm/lớp thực hiện hiệu quả Chương trình GDMN theo Thông tư 51/2020.

Thực hiện hiệu quả phong trào “Xây dựng trường học Xanh – Sạch – Đẹp - An Toàn – Hạnh Phúc, lấy trẻ làm trung tâm”.

Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi, lấy trẻ làm trung tâm.

Hình thành cho trẻ những kỹ năng cơ bản: tự phục vụ, hợp tác, sáng tạo, giao tiếp, bảo vệ môi trường.

Tổ chức hoạt động làm quen tiếng Anh phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, lớp học, trên nguyên tắc tự nguyện, thỏa thuận giữa nhà trường và cha mẹ học sinh.

b. Giải pháp

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, dự giờ – rút kinh nghiệm, xây dựng ngân hàng học liệu chung.

Đẩy mạnh áp dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến: STEM/STEAM, Montessori, trải nghiệm ngoài trời, hoạt động góc. thực hiện Chương trình GDMN theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp với tình hình thực tế. Tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ thông qua chơi, trải nghiệm theo nguyên tắc lấy trẻ làm trung tâm: giáo viên xây dựng hệ thống câu hỏi mở; hỗ trợ, tạo cơ hội cho mọi trẻ đều được trải nghiệm, chia sẻ kinh nghiệm của bản thân; tận dụng mọi không gian, vật liệu sẵn có trong thiên nhiên, cuộc sống... vào tổ chức các hoạt động cho trẻ.

Phát triển môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học: góc thiên nhiên, góc STEAM, góc nghệ thuật, sân chơi vận động.

Khuyến khích giáo viên sáng tạo đồ dùng – đồ chơi từ nguyên liệu địa phương, vừa tiết kiệm vừa gần gũi với trẻ.

Chỉ đạo các nhóm lớp lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới; an toàn giao thông; tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu... phù hợp với độ tuổi.

Tiết kiệm nguồn kinh phí mua sắm các thiết bị, đồ dùng nhóm lớp và thiết kế các khu vui chơi, trải nghiệm cho trẻ.

Tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục phát triển thể chất cho trẻ, năm học 2025 - 2026, đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

Làm tốt công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong đội ngũ CBGVNV và cha mẹ trẻ về ý nghĩa của việc cho trẻ làm quen với tiếng Anh từ sớm.

Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình – cộng đồng trong việc chăm sóc, giáo dục và rèn kỹ năng cho trẻ.

2.4. Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và duy trì trường, mầm non đạt chuẩn quốc gia.

a. Mục tiêu

Duy trì và nâng cao các tiêu chuẩn của trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

Thực hiện đầy đủ, khách quan quy trình tự đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục mầm non theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

Không ngừng cải tiến chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn mới.

b. Giải pháp

Kiện toàn Hội đồng tự đánh giá của trường, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

Tổ chức rà soát, thu thập minh chứng theo 5 tiêu chuẩn kiểm định: quản lý, cán bộ – giáo viên, cơ sở vật chất, hoạt động nuôi dưỡng – chăm sóc – giáo dục trẻ, công tác xã hội hóa.

Thực hiện tự đánh giá định kỳ.

Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng năm học xác định rõ điểm mạnh – hạn chế và biện pháp khắc phục.

Duy trì, bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất – trang thiết bị nhằm đáp ứng tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

Tăng cường sự phối hợp với chính quyền địa phương, phụ huynh, cộng đồng để huy động nguồn lực hỗ trợ duy trì và nâng cao chất lượng.

2.5. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu.

a. Mục tiêu

Từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất, đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDMN theo Thông tư 51/2020.

Bổ sung, nâng cấp thiết bị – đồ dùng – đồ chơi trong lớp học và ngoài trời, phục vụ hoạt động giáo dục toàn diện.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn – thân thiện – sáng – xanh – sạch – đẹp.

b. Giải pháp

Rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, xác định những hạng mục còn thiếu, xây dựng kế hoạch bổ sung, sửa chữa kịp thời.

Tích cực làm tốt công tác tham mưu với lãnh đạo các cấp đầu tư kinh phí, sửa chữa, mua sắm đồ dùng trang thiết bị dạy và học, tích cực huy động các nguồn lực và làm tốt công tác XHH.

Khuyến khích giáo viên và phụ huynh tự làm đồ dùng – đồ chơi sáng tạo từ nguyên vật liệu địa phương, vừa tiết kiệm vừa gần gũi với trẻ.

Bố trí không gian lớp học khoa học, tận dụng ánh sáng tự nhiên, trang trí bằng hình ảnh trực quan, chậu cây xanh.

Thường xuyên bảo dưỡng, kiểm tra, đảm bảo thiết bị và cơ sở vật chất an toàn tuyệt đối cho trẻ khi sử dụng.

2.6. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

a. Mục tiêu

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đồng bộ về chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non. Đảm bảo tối thiểu 2GV/nhóm, lớp.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được tham gia bồi dưỡng thường xuyên, cập nhật kiến thức và phương pháp mới.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMN theo quy định.

Phát huy tinh thần trách nhiệm, sáng tạo, đoàn kết trong tập thể sư phạm.

b. Giải pháp

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ hàng năm gắn với chuẩn nghề nghiệp GVMN và chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

Tổ chức cho giáo viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên đề do Sở GD&ĐT triển khai.

Khuyến khích tự học, tự nghiên cứu, chia sẻ sáng kiến kinh nghiệm, áp dụng phương pháp giáo dục hiện đại (STEM, lấy trẻ làm trung tâm, Montessori...).

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn liên trường, cụm trường để trao đổi, học hỏi kinh nghiệm.

Đổi mới công tác đánh giá, khen thưởng theo hướng công bằng, khích lệ động viên tinh thần cống hiến của giáo viên và nhân viên.

Tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo, gắn bó tình yêu thương trẻ với trách nhiệm nghề nghiệp.

2.7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN và các phong trào thi đua.

a. Mục tiêu

Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học và truyền thông, góp phần nâng cao chất lượng quản lý và giáo dục.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng CNTT trong công việc thường xuyên; Xây dựng kho học liệu số của nhà trường, chia sẻ dùng chung thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

Xử lý hiệu quả công tác truyền thông khi có vấn đề xảy ra.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thông tin về chủ trương, chính sách, quy định của ngành, địa phương và Truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ trên các nền tảng xã hội phù hợp, tạo sức lan tỏa.

Tạo khí thế thi đua sôi nổi trong toàn trường, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến trong tập thể sư phạm

Tổ chức các phong trào thi đua gắn với ngày lễ lớn (20/11, 26/3).

Mỗi giáo viên có ít nhất 01 sáng kiến, giải pháp hoặc sản phẩm đồ dùng – đồ chơi sáng tạo tham gia phong trào thi đua.

100% lớp tham gia phong trào thi đua “Xây dựng lớp học xanh – sạch – đẹp – an toàn”.

b. Giải pháp

Ứng dụng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu, phổ cập, ... nhằm giảm thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường.

Tổ chức tập huấn nâng cao kỹ năng CNTT cho giáo viên: Các phần mềm All soạn giáo án điện tử, thiết kế bài giảng trực quan, làm video hoạt động cho trẻ.

Khuyến khích giáo viên khai thác nguồn học liệu số (video, hình ảnh, trò chơi giáo dục trực tuyến) để làm phong phú hoạt động trên lớp.

Phát triển kênh truyền thông chính thống của trường (website, fanpage nhóm Zalo/ứng dụng liên lạc điện tử) để kết nối thông tin với phụ huynh.

Phân công người phụ trách công tác truyền thông của nhà trường.

Tích cực hưởng ứng các cuộc thi, hội thi, phong trào ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của ngành giáo dục.

Phát động phong trào thi đua theo từng đợt, gắn với các sự kiện trọng đại của đất nước và của ngành giáo dục.

Tổ chức các hội thi: Giáo viên giỏi, Bé khỏe – Bé ngoan, Đồ dùng – đồ chơi sáng tạo, Trang trí lớp học.

Xây dựng tiêu chí thi đua rõ ràng, công khai, đảm bảo công bằng, khách quan, khích lệ tinh thần cống hiến.

Gắn kết quả thi đua với công tác khen thưởng cuối năm, tạo động lực phấn đấu cho giáo viên và nhân viên.

2.8. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra

a. Mục tiêu

Nâng cao vai trò của công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong quản lý, điều hành.

Tổ chức kiểm tra 100% tổ chuyên môn, nhóm lớp được kiểm tra định kỳ theo kế hoạch năm học; 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được kiểm tra hồ sơ, sổ sách, việc thực hiện quy chế chuyên môn; các bộ phận nuôi ăn, cơ sở vật chất, công tác quản lý của hiệu trưởng,...

Phát hiện kịp thời ưu điểm để nhân rộng, hạn chế để khắc phục, nâng cao hiệu quả hoạt động.

b. Giải pháp

Xây dựng kế hoạch kiểm tra ngay từ đầu năm học, công khai đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Kết hợp kiểm tra định kỳ, kiểm tra chuyên đề và kiểm tra đột xuất để đánh giá khách quan.

Phát huy vai trò của Ban kiểm tra nội bộ, phân công nhiệm vụ rõ ràng, công tâm.

Ứng dụng CNTT trong công tác kiểm tra: lưu trữ hồ sơ điện tử, đánh giá, phản hồi trực tuyến.

Tổ chức họp rút kinh nghiệm sau kiểm tra, khen thưởng kịp thời cá nhân, tập thể làm tốt, đồng thời hướng dẫn khắc phục hạn chế.

Gắn kết quả kiểm tra với thi đua – khen thưởng cuối năm, tạo động lực cho giáo viên – nhân viên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ cho BGH, tổ chuyên môn, Giáo viên, nhân viên

1.1. Ban giám hiệu

a. Hiệu trưởng:

Chịu trách nhiệm chung trong việc chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện toàn bộ kế hoạch năm học.

Quản lý các công tác: Tài chính, công tác thi đua – khen thưởng, kiểm định chất lượng giáo dục.

Điều hành các hội nghị, họp hội đồng, triển khai văn bản, báo cáo với cấp trên.

b. Phó hiệu trưởng:

Giúp Hiệu trưởng quản lý và phụ trách các lĩnh vực: chuyên môn giáo dục, nuôi dưỡng – chăm sóc sức khỏe, kiểm tra nội bộ, nuôi dưỡng, an toàn trường học, phổ cập GDMN, cơ sở vật chất, công tác CNTT và truyền thông,...

Theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chuyên môn, báo cáo kịp thời những khó khăn, vướng mắc để Hiệu trưởng chỉ đạo.

Trực tiếp phụ trách các lớp, tổ khối được phân công; phối hợp cùng tổ chuyên môn bồi dưỡng, tập huấn giáo viên.

1.2. Tổ chuyên môn

Tham mưu với Ban giám hiệu trong việc xây dựng kế hoạch chuyên môn, chức thực hiện chương trình GDMN, đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng CNTT.

Triển khai sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, trao đổi kinh nghiệm, rút kinh nghiệm sau dự giờ.

Chủ trì các chuyên đề trọng tâm trong năm học: Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, phát triển vận động, STEM/STEAM, giáo dục kỹ năng sống.

Tham gia xây dựng tiêu chí thi đua cho giáo viên, hỗ trợ công tác kiểm tra đánh giá, tổng hợp chất lượng cuối kỳ, cuối năm.

1.3. Giáo viên

Thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN theo kế hoạch; chuẩn bị bài dạy đồ dùng, môi trường lớp học đầy đủ và sáng tạo.

Tham gia đầy đủ các hoạt động chuyên môn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ do nhà trường và cấp trên tổ chức.

Theo dõi sức khỏe, sự phát triển của trẻ, cập nhật biểu đồ tăng trưởng, phối hợp chặt chẽ với phụ huynh trong công tác nuôi dạy trẻ.

Thực hiện công tác thi đua, viết sáng kiến kinh nghiệm, tự làm đồ dùng – đồ chơi sáng tạo, tham gia hội thi, phong trào do trường và ngành phát động.

Gương mẫu trong đạo đức, lối sống, tác phong; là tấm gương cho trẻ noi theo.

1.4. Nhân viên

Nhân viên nuôi dưỡng: Thực hiện nghiêm túc quy trình bếp một chiều, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, chế biến món ăn khoa học, phong phú, đủ chất dinh dưỡng theo thực đơn.

Nhân viên y tế học đường (cán bộ phụ trách công tác y tế): Theo dõi sức khỏe trẻ, phối hợp với trạm y tế xã khám sức khỏe định kỳ, xử lý kịp thời khi trẻ ốm đau, xây dựng các biện pháp phòng chống dịch bệnh.

Nhân viên văn thư, kế toán: Thực hiện chính xác công tác hồ sơ, sổ sách, tài chính, báo cáo, quản lý tài sản; công khai minh bạch theo quy định.

Nhân viên bảo vệ, vệ sinh: Đảm bảo an ninh, trật tự trong và ngoài khuôn viên trường học; duy trì môi trường xanh – sạch – đẹp, an toàn cho trẻ.

2. Kế hoạch thực hiện theo tháng	- Tổ chức lễ hội “Bé vui tết” cho trẻ.	- Toàn trường	
	- Tổ chức đón tết Nguyên đán vui vẻ, an toàn và tiết kiệm, đảm bảo nền nếp sau dịp nghỉ tết.		
	- Phát động và thực hiện phong trào tết trồng cây mừng Đảng, mừng xuân.	- Toàn trường	
	- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.	- Hiệu trưởng, Ban	

Tháng 02/2026	- Dự các lớp bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL và GVMN cốt cán của Sở. - Kiểm tra đột xuất, kiểm tra thường xuyên các hoạt động của nhà trường. * Bổ sung kế hoạch tháng:	kiểm tra nội bộ.	
Tháng 03/2026	- Cân đo, khám sức khỏe đợt 3 trong năm học. - Tổ chức tốt lễ hội mừng ngày 08/3 "Mừng ngày vui của bà, của mẹ". - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Dự các lớp bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL và GVMN cốt cán của Sở. - Kiểm tra đột xuất, kiểm tra thường xuyên các hoạt động của nhà trường. - Tổ chức công khai theo quy định. * Bổ sung kế hoạch tháng:	- Nhân viên y tế, GV. - Hiệu trưởng, Ban kiểm tra nội bộ. - Hiệu trưởng, Kế toán.	
Tháng 04/2026	- Thanh tra, kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025. - Dự các lớp bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL và GVMN cốt cán của Sở. - Thẩm định sáng kiến kinh nghiệm. - Kiểm tra đột xuất, kiểm tra thường xuyên các hoạt động của nhà trường. * Bổ sung kế hoạch tháng:	- Hiệu trưởng, Ban kiểm tra nội bộ. - Hiệu trưởng, Kế toán.	
Tháng 05/2026	- Kiểm tra đánh giá xếp loại cuối năm học 2025 - 2026. - Tổng hợp báo cáo thống kê cuối năm học. - Hoàn thành báo cáo tiêu chí thi đua, báo cáo tổng kết năm học. - Đánh giá xếp loại giáo viên mầm non, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng. - Đánh giá xếp loại thi đua tập thể và cá nhân. - Kiểm tra chất lượng học sinh các độ tuổi. - Dự các lớp bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL và GVMN cốt cán của Sở.	- BGH, Tổ trưởng, Ban thi đua. - BGH - Toàn trường - PHT, tổ trưởng chuyên môn.	

	- Kiểm tra đánh giá công tác bồi dưỡng thường xuyên CBQL và GVMN năm học 2025 - 2026. - Tổ chức kỷ niệm ngày tết Thiếu nhi 1/6 và ngày lễ ra trường cho trẻ 5 tuổi. - Hoàn chỉnh các báo cáo, thống kê cuối năm học. - Kiểm kê tài sản và bàn giao bảo vệ. - Bào cáo tổng kết công tác thanh tra, kiểm tra năm học 2025-2026. Kiểm tra đột xuất, kiểm tra thường xuyên các hoạt động của nhà trường. * Bổ sung kế hoạch tháng:	- CB, GV. - Toàn trường - BGH - Hiệu trưởng, Ban kiểm tra nội bộ.
Tháng 06/2026	- Tổ chức cho giáo viên nghỉ hè theo quy định. - Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đi thăm quan học tập tại một số địa phương. - Tổ chức công khai theo quy định. - Xây dựng kế hoạch BDTX cho CB, GV năm học 2026-2027. * Bổ sung kế hoạch tháng:	- CB, GV, NV. - PHT
Tháng 07/2026	- Dự các lớp bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL và GVMN cốt cán của Sở. - Tham mưu xây dựng cơ sở vật chất chuẩn bị cho năm học mới - Trục hệ theo đúng quy định. - Kiểm tra đột xuất, kiểm tra thường xuyên các hoạt động của nhà trường. - Xây dựng Kế hoạch tuyển sinh và tổ chức tuyển sinh năm học 2026-2027. * Bổ sung kế hoạch tháng:	- CB, GV, NV. - Hiệu trưởng - Hiệu trưởng

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của Trường Mầm non Thanh Sơn 1; đề nghị các đồng chí cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên triển khai thực hiện nghiêm túc./.





Phụ lục
Phân công nhiệm vụ giáo viên, nhân viên năm học 2025-2026
(Kèm theo Kế hoạch số 31/KH-MNTS1 ngày 09/02/2026 của trường MN Thanh Sơn 1)

TT	Họ và tên GV, NV	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ kiêm nhiệm
1	Vũ Thị Lựu	1989	ĐHSPMN	GV 5 tuổi A	Thư ký HĐ trường Tổ phó CMMG
2	Đinh Thị Thu	1997	ĐHSPMN	GV 5 tuổi A	
3	Phạm Thị Hồng	1993	ĐHSPMN	GV 5 tuổi B	
4	Nguyễn Thị Thúy	1999	ĐHSPMN	GV 3 tuổi B	
5	Nguyễn Thị Huế	1979	ĐHSPMN	GV 4 tuổi B	
6	Nguyễn Thị Thúy 83	1983	ĐHSPMN	GV 4 tuổi B	
7	Hoàng Thị Nga	1994	ĐHSPMN	GV 4 tuổi A	
8	Đinh Thị Oanh	1988	ĐHSPMN	GV 4 tuổi A	
9	Nguyễn Thị Yên	1981	ĐHSPMN	GV 2 tuổi A	
10	Phạm Thị Huyền	1988	ĐHSPMN	GV 2 tuổi A	Tổ phó CMNT
11	Lương Thị Hoà	1976	ĐHSPMN	GV 2 tuổi A	
12	Vũ Thị Thuý Linh	1985	ĐHSPMN	GV 3 tuổi A	Thủ kho
13	Phan Thị Hồng	1993	CĐSPMN	GV 3 tuổi A	
14	Quách Hải Yến	1986	ĐHSPMN	GV 3 tuổi B	
15	Nguyễn Thị Nhi	1996	ĐHSPMN	GV 5 tuổi B	
16	Lê Thị Phụng	1970	ĐHSPMN	GV 2 tuổi B	
17	Lê Thị Kim Hoa	1972	ĐHSPMN	GV 2 tuổi B	
18	Nguyễn Thị Châm	1972	ĐHSPMN	GV 2 tuổi C	
19	Trương Thị Ninh	1983	ĐHSPMN	GV 2 tuổi C	Tổ trưởng CMNT
20	Đinh Thị Giang	1981	ĐHSPMN	GV 3 tuổi B	
21	Đinh Thị Thu Thảo	1994	ĐHSPMN	GV 3 tuổi C	
22	Bùi Thị Vĩnh	1979	ĐHSPMN	GV 3 tuổi C	
23	Nguyễn Thị Thủy	1987	ĐHSPMN	GV 3 tuổi D	

24	Bùi Thị Thương	1987	ĐHSPMN	GV 4 tuổi C	
25	Trương Thị Thu Thủy	1974	ĐHSPMN	GV 4 tuổi D	
26	Nguyễn T Thanh Huyền	1984	ĐHSPMN	GV 4 tuổi D	
27	Bùi Thị Tâm	1983	ĐHSPMN	GV 5 tuổi C	Tổ trưởng CMMG
28	Nguyễn Thị Linh	1987	ĐHSPMN	GV 5 tuổi C	
29	Đinh Thị Thùy	1979	ĐHSPMN	GV 5 tuổi D	
30	Đinh Thị Lương	1982	ĐHSPMN	GV 5 tuổi D	
31	Mâu Thị Kiều Hưng	2002	ĐHSPMN	GV 4 tuổi C	
32	Hứa Thị Thêu	1974	TC y sỹ	NV y tế	Thủ quỹ
33	Nguyễn Thị Thu Hằng	1991	SC nấu ăn	NV nấu ăn	
34	Nguyễn Thị Tuyết	1976	SC nấu ăn	NV nấu ăn	
35	Đào Thị Hạnh	1977	SC nấu ăn	NV nấu ăn	
36	Đinh Văn Tính	1971	Chứng chỉ	NV bảo vệ	
37	Nguyễn Thị Khuyên	1987	ĐHSPMN	NV kế toán	
38	Vũ Thị Mai Hương	1988	Trung cấp y	NV y tế	
39	Đinh Thị Hào	1973	TC nấu ăn	NV nấu ăn	
40	Đinh Thị Biên	1979	TC nấu ăn	NV nấu ăn	
41	Bùi Thị Thanh Hường	1987	TC nấu ăn	NV nấu ăn	
42	Bùi Văn Thụy	1964	Chứng chỉ	NV bảo vệ	
43	Đào Văn Dương	1970	Chứng chỉ	NV bảo vệ	